

KIỂM ĐỊNH VÙNG 1.250

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Cảng biển và Logistics cuối năm 2024

Giá cước vận tải biển tăng trở lại, tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu giúp các doanh nghiệp có đội tàu hoạt động ở thị trường quốc tế tăng doanh thu khi gần 90% khối lượng hàng hóa thương mại của Việt Nam được vận chuyển bằng đường biển.

Nhu cầu vận tải tăng cao do mùa cao điểm đang đến sẽ góp phần duy trì sản lượng luân chuyển ở mức cao trong cuối năm 2024.

Hưởng lợi nhờ áp lực lạm phát trên toàn cầu hạ nhiệt và nhu cầu tại thị trường Trung Quốc phục hồi, chính sách hỗ trợ kinh tế đã bắt đầu thấm thấu.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 4,69 điểm trong phiên 25/10 kết phiên ở mức 1.252,72 điểm. Thanh khoản giảm 15,46% so với phiên giao dịch ngày 24/10. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 413 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng hồi kỹ thuật quanh vùng 1.250-1.265 điểm trong phiên giao dịch ngày 28/10. Chỉ số VNIndex liên tục phá các ngưỡng hỗ trợ kèm theo việc khối ngoại liên tục bán ròng khiến tâm lý nhà đầu tư bị tác động. Mặc dù chưa ghi nhận sự suy yếu của áp lực bán nhưng kỳ vọng VN-Index sẽ có phản ứng phòng vệ quanh MA200 (vùng 1.250 điểm), kỳ vọng lực cầu hỗ trợ quanh vùng này sẽ góp phần nâng đỡ thị trường. Các vị thế mua mới vẫn nên chờ sự vận động của lực cầu rõ nét hơn, tỷ trọng nên giữ ở mức vừa hoặc thấp khi tín hiệu kỹ thuật không tích cực.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



| Chỉ báo | RSI14 | MFI | MA10 | MA20 | MA50 | MA100 |
|-----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|
| Giá trị | 35,35 | 45,78 | 1.274,96 | 1.278,24 | 1.273,17 | 1.266,66 |
| Hành động | Quan sát | Quan sát | Quan sát | Quan sát | Quan sát | Quan sát |

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

HAH

Khuyến nghị: **Mua**TP: **46.800 VND** | UPSIDE: **+11%**

Chiến lược hành động

MUA: Đối với hoạt động trading NĐT có thể tìm điểm mua cho những ngành được kỳ vọng phục hồi vào giai đoạn cuối năm 2024, ưu tiên các cổ phiếu có báo cáo tích cực trong quý III/2024 và kỳ vọng duy trì được đà tích cực trong Quý IV/2024.

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

| Thị trường | Giá trị | %Δ |
|------------------|----------|--------|
| VN-Index | | |
| Đóng cửa | 1.252,72 | -0,37 |
| KLCP (triệu CP) | 569,10 | -15,46 |
| GTGD (tỷ VND) | 13.784 | -13,75 |
| Khớp lệnh | 12.429 | -11,75 |
| Thỏa thuận | 1.355 | -28,59 |
| HNX-Index | | |
| Đóng cửa | 224,63 | -0,03 |
| KLCP (triệu CP) | 36,90 | -2,11 |
| GTGD (tỷ VND) | 615,46 | -5,44 |
| UPCoM | | |
| Đóng cửa | 91,82 | -0,26 |
| KLCP (triệu CP) | 47,07 | 51,08 |
| GTGD (tỷ VND) | 420,3 | -4,43 |

Diễn biến TTCK Mỹ: Nasdaq đã tăng lên mức cao nhất mọi thời đại vào thứ Sáu, được thúc đẩy bởi các cổ phiếu công nghệ vốn hóa lớn. Chỉ số công nghệ nặng tăng 0,56% lên 18.518,61, trong khi S&P 500 giảm 0,03% xuống còn 5.808,12. Dow Jones giảm 259,96 điểm, tương đương 0,61%, đóng cửa ở mức 42.114,40.

Thế giới: Nhận định mới nhất từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF là Mỹ vẫn đang là một động lực chính của tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Cụ thể trong Báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu bản cập nhật, IMF đã nâng dự báo tăng trưởng GDP năm nay của Mỹ lên mức 2,8% - cao hơn 0,2 điểm phần trăm so với dự báo trước đó. Tình hình của năm tới cũng được xem là khả quan với tăng trưởng dự báo đạt 2,2%. Hiệp hội Bán lẻ Quốc gia Mỹ mới đây cho biết, tổng chi tiêu tại Mỹ trong dịp lễ hội cuối năm vào tháng 11 và 12 dự kiến sẽ đạt khoảng 980 đến 989 tỷ USD, tăng từ 2,5% đến 3,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Chỉ còn đúng 10 ngày nữa, cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ sẽ chính thức diễn ra giữa hai ứng cử viên - đương kim phó Tổng thống Kamala Harris với cựu Tổng thống Donald Trump.

Việt Nam: Theo các chuyên gia, bảng giá đất mới từ 1/1/2026 tại một số địa phương dự kiến sẽ tăng từ 2-7 lần, thậm chí cao hơn 10 lần so với bảng giá đất hiện tại. Việc xây dựng bảng giá đất hàng năm tiệm cận thị trường sẽ giúp sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất đai nhưng cũng gia tăng áp lực đối với địa phương, doanh nghiệp. Đồng thời, có thể làm tăng chi phí sử dụng đất, tăng giá đất và giá bán, giá cho thuê bất động sản. Bộ Xây dựng tính toán, bảng giá đất mới sẽ làm tăng chi phí đầu tư xây dựng, đẩy giá nhà tăng từ 15 - 20%. Đồng thời, chi phí sử dụng đất của các dự án bất động sản sẽ tăng lên khá nhiều khi áp dụng giá đất năm 2024.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do giảm về mức 25,369.96.

Dầu : Giá dầu thô tương lai WTI tăng 2,3% lên mức 71,8 đô la một thùng vào thứ Sáu, phục hồi sau hai ngày giảm và đạt mức tăng 3,7% trong tuần. Các nhà đầu tư đang theo dõi chặt chẽ tình hình căng thẳng đang diễn ra ở Trung Đông, các cuộc đàm phán ngừng bắn và cuộc bầu cử sắp tới của Hoa Kỳ..

DXG: Sau 6 năm ký hợp đồng nguyên tắc về quyền mua căn hộ hình thành trong tương lai tại dự án Gem Riverside, hơn 300 khách hàng bị chủ đầu tư Đất Xanh đơn phương hủy hợp đồng. Phía Đất Xanh đưa ra hai phương án để xử lý. Trường hợp khách hàng muốn nhận lại số tiền ủy thác thanh toán trên biên bản thỏa thuận về việc chấm dứt "thỏa thuận tư vấn" sẽ được hoàn trả 100% số tiền ủy thác thanh toán. Đồng thời, nếu khách hàng ký thanh lý trước ngày 1-11-2024 sẽ nhận thêm lãi suất 15%/năm trên số tiền ủy thác thanh toán tính từ ngày khách hàng ký hợp đồng nguyên tắc đến ngày 31-10-2024. Nếu khách hàng ký thanh lý từ ngày 1-11-2024 sẽ nhận lãi suất 10%/năm tính từ ngày khách hàng ký hợp đồng nguyên tắc đến ngày chủ đầu tư ra thư thông báo chấm dứt hợp đồng nguyên tắc lần 1. Còn với phương án 2, nếu khách hàng có nhu cầu tiếp tục mua dự án, hai bên sẽ ký thanh lý hợp đồng nguyên tắc. Đồng thời, khách hàng được nhận thêm voucher chiết khấu 15% trên giá trị sản phẩm khi dự án đủ điều kiện đưa vào kinh doanh.

HDB: Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh vừa công bố Nghị quyết thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng vốn và phương án trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu HDBank phát hành ra công chúng với tổng mệnh giá tối đa là 10.000 tỷ đồng. HDBank dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu nhằm bổ sung nguồn vốn cấp 2, cải thiện tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt nam và phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng. HDBank sẽ chào bán 100 triệu trái phiếu loại không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật. Trái phiếu có mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu, giá chào bán bằng 100% mệnh giá, kỳ hạn 7 năm và 8 năm. Lãi suất được tính bằng tổng lãi suất tham chiếu và biên độ, trong đó biên độ là 2,7%/năm đối với trái phiếu 7 năm, 2,9%/năm đối với trái phiếu 8 năm.

Chứng khoán thế giới

| Thị trường | Điểm số | %Δ | YTD |
|------------|-----------|-------|-------|
| SP500 | 5.808,12 | -0,03 | 21,77 |
| DJIA | 42.114,40 | -0,61 | 11,74 |
| Nasdaq | 18.518,61 | 0,56 | 23,36 |
| Shanghai | 3.299,70 | 0,59 | 10,92 |
| Hang Seng | 20.590,15 | 0,49 | 20,78 |

Thị trường hàng hóa

| Chỉ số | Giá (USD) | %Δ | YTD |
|-----------|-----------|-------|--------|
| Vàng | 2.747,60 | 0,50 | 33,21 |
| Dầu WTI | 71,78 | 1,99 | 0,18 |
| Dầu Brent | 76,05 | 2,03 | -1,29 |
| Than | 145,90 | 0,62 | -0,34 |
| Đồng | 4,3365 | 0,09 | 11,75 |
| Quặng sắt | 104,23 | -0,03 | -23,57 |
| Thép | 454,60 | 0,65 | -17,54 |

Thị trường ngoại tệ

| Chỉ số | Giá (USD) | %Δ | YTD |
|---------|-----------|--------|--------|
| DXY | 104,32 | 0,27 | 2,90 |
| USD/JPY | 1.152,25 | 659,40 | 716,85 |
| USD/CNY | 7,1338 | 0,12 | 0,12 |
| EUR/USD | 1,0796 | -90,26 | -2,18 |
| GBP/USD | 1,2961 | -0,10 | 1,82 |

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

| Mã CP | Giá trị | Giá | %Δ |
|-------|---------|-------|-------|
| DXG | 508,61 | 16,60 | 2,15 |
| HAG | 131,75 | 10,15 | -3,79 |
| MSN | 789,28 | 77,20 | -1,66 |
| PET | 79,40 | 26,35 | 0,38 |
| SCG | 2,89 | 65,40 | 0,46 |

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

| Mã CP | Giá trị | Giá | %Δ |
|-------|----------|-------|-------|
| VHM | 1.077,72 | 43,85 | 0,00 |
| MSN | 789,28 | 77,20 | -1,66 |
| STB | 660,63 | 33,45 | 0,15 |
| DXG | 508,61 | 16,60 | 2,15 |
| VPB | 340,27 | 20,10 | 0,50 |

HAH
(HOSE)

Khuyến nghị

Mua

Giá hiện tại (25/10/2024)

42.050

Giá mục tiêu

46.800

Tiềm năng tăng trưởng

11%-14%

Vùng mua

41.200-42.000

Ngưỡng cắt lỗ

<39.500

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lũy kế 1H2024, HAH đạt DTT là 1.653 tỷ đồng (+30,5% yoy), LNST đạt 171 tỷ đồng (-20,9% yoy). KQKD tích cực nhờ giá cước tăng và mở rộng thêm các tuyến dịch vụ như nội địa (Nghi Sơn) và quốc tế (Nansha, Qinzhou). Ngoài ra, có đóng góp của 2 tàu mới là HaiAn Beta (giao vào tháng 4/24) & Anbien Sky (giao tháng 5/24)

Mảng khai thác tàu: Đây là mảng kinh doanh chính của HAH, chiếm gần 80% tổng doanh thu. Trong tháng 8 vừa qua, HAH nhận thêm 1 con tàu mới với sức chở là 1.800 TEU và ngay lập tức cho thuê chạy ở khu vực Panama. Nâng tổng số tàu sở hữu lên 15 chiếc với sức chở vượt 23.000 TEU (+44%) thông qua việc tiếp nhận 4 con tàu đóng mới cỡ 1.800 TEU. Qua đó, tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu trong ngành

Hưởng lợi từ cước cho thuê tàu dài hạn: HAH có 7 con tàu đang cho thuê vận hành. Hợp đồng cho thuê thường kéo dài khoảng 6 tháng sau đó ký lại. Vì vậy, một loạt tàu của HAH được ký lại hợp đồng cho thuê vào khoảng từ tháng 6 - tháng 10.2024 với giá cước cho thuê tăng 40-50% so với giá đầu năm, góp phần cải thiện doanh thu.

Mở rộng thêm các tuyến dịch vụ do (1) nhu cầu vận tải hồi phục, (2) tuyến tàu mới liên tục được bổ sung và mở rộng đưa vào khai thác (Hải An Alfa và Hải An Beta), (3) mở thêm tuyến ở cả chặng nội địa (Nghi Sơn, Chân Mây, Long An, Cái Mép- Thị Vải...) và quốc tế (Singapore, Malaysia, Ấn Độ,...), góp phần tăng trưởng lợi nhuận trong các quý tiếp theo.

Giá cước vận tải HAH kì vọng tiếp tục tăng theo diễn biến tăng chung của cước vận tải thế giới do chịu tác động từ lo ngại nguy cơ thiếu hụt container rỗng do chiến sự khiến nhu cầu về tàu biển tăng cao.

Thông tin doanh nghiệp

| | |
|------------------------|-------------------|
| Phân ngành ICB L2 | Hàng & dịch vụ CN |
| Biến động giá 1Y | 24.300-46.300 |
| KLGDBQ 10D (CP) | 2.304.180 |
| Vốn hóa (tỷ đồng) | 5.102,48 |
| BVPS | 23.064 |
| P/E (lần) | 15,02 |
| P/B (lần) | 1,83 |
| EPS (VND) | 2.799,76 |
| SL CPLH (triệu CP) | 121,34 |
| Tỷ lệ free-float (%) | 80,00 |
| Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%) | 9,82 |
| ROA (%) | 6,14 |
| ROE (%) | 12,60 |

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

HAH giữ được các mốc hỗ trợ MA ngắn và dài hạn, đồng thời các chỉ báo MFI, RSI nằm trong vùng an toàn cho xu hướng mua. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua phù hợp.



| Chỉ báo kỹ thuật | Giá trị | Hành động |
|------------------|---------|-----------|
| Xu hướng ngày | - | Tăng |
| Xu hướng tuần | - | Tăng |
| Xu hướng tháng | - | Tăng |
| RSI 14 | 53,69 | Mua |
| MFI | 73,87 | Mua |
| MA10 | 42,18 | Quan sát |
| MA20 | 41,75 | Mua |
| MA50 | 41,04 | Mua |
| MA100 | 41,82 | Mua |

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

| STT | Mã cổ phiếu | Vị thế | Vùng mua | Ngày mua | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|-----|-------------|--------|----------|----------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
|-----|-------------|--------|----------|----------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|

Danh mục theo dõi

| | | | | | | | | | | |
|---|------------|----------|-------------|--|--|---------|---------|--|--|--|
| 1 | VJC | Theo dõi | 106,5-108,5 | | | 117.000 | 102.200 | | | |
| 2 | VCI | Theo dõi | 35-35,5 | | | 41.200 | 33.500 | | | |

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

| | | | | | | | | | | |
|---|------------|---------|-----------|------------|--------|--------|--------|--|--|-------|
| 1 | MWG | Nắm giữ | 63,1-63,7 | 16/10/2024 | 64.300 | 69.300 | 60.300 | | | 1,9% |
| 2 | TCB | Nắm giữ | 24,2-24,6 | 17/10/2024 | 24.100 | 26.600 | 23.200 | | | -2,5% |
| 3 | IDC | Nắm giữ | 55-55,7 | 23/10/2024 | 53.800 | 63.800 | 52.650 | | | -1,7% |
| 4 | SZC | Nắm giữ | 37,6-38,3 | 23/10/2024 | 38.100 | 42.500 | 36.400 | | | 0,7% |
| 5 | LPB | Nắm giữ | 31,2-31,7 | 25/10/2024 | 31.700 | 35.000 | 29.850 | | | 1,4% |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

| STT | Mã cổ phiếu | Vị thế | Vùng mua | Ngày mua | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|-----|-------------|----------|-------------|------------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
| 1 | DGC | Chốt lời | 108,3-110,5 | 20/8/2024 | 110.300 | 127.500 | 104.000 | 04/10/24 | 114.700 | 3,9% |
| 2 | BCM | Cắt lỗ | 69,5-71 | 11/9/2024 | 70.800 | 79.800 | 66.750 | 04/10/24 | 69.500 | -2,4% |
| 3 | PNJ | Cắt lỗ | 96,2-99 | 17/9/2024 | 99.200 | 115.000 | 93.000 | 04/10/24 | 97.300 | -0,6% |
| 4 | GMD | Cắt lỗ | 77-78,8 | 25/9/2024 | 78.200 | 85.100 | 74.000 | 15/10/24 | 76.700 | -1,9% |
| 5 | VHM | Chốt lời | 41,7-42,6 | 1/10/2024 | 42.900 | 48.300 | 40.100 | 15/10/24 | 45.500 | 6,1% |
| 6 | HAH | Chốt lời | 39,8-40,4 | 08/10/2024 | 40.500 | 46.800 | 38.100 | 15/10/24 | 42.900 | 5,9% |
| 7 | DCM | Chốt lời | 37,9-38,8 | 09/10/2024 | 37.600 | 41.700 | 36.300 | 16/10/24 | 37.800 | 0,8% |
| 8 | GAS | Cắt lỗ | 72,8-73,5 | 04/10/2024 | 72.600 | 79.300 | 69.600 | 17/10/24 | 72.300 | -0,4% |
| 9 | FPT | Chốt lời | 118,0-124,0 | 06/8/24 | 120.000 | 149.000 | 113.000 | 18/10/24 | 137.700 | 14,2% |
| 10 | FRT | Cắt lỗ | 176-180 | 30/8/2024 | 178.300 | 195.000 | 170.000 | 18/10/24 | 176.900 | -0,6% |
| 11 | QNS | Chốt lời | 47-47,7 | 23/9/2024 | 48.000 | 54.500 | 45.000 | 18/10/24 | 49.700 | 3,1% |
| 12 | PAN | Chốt lời | 23,4-23,6 | 04/10/2024 | 23.000 | 26.000 | 22.300 | 18/10/24 | 24.400 | 6,5% |
| 13 | PVD | Cắt lỗ | 26,7-27,1 | 04/10/2024 | 27.300 | 30.700 | 26.500 | 18/10/24 | 26.250 | -3,8% |
| 14 | HSG | Cắt lỗ | 20,5-21,0 | 08/10/2024 | 20.900 | 24.100 | 19.700 | 22/10/24 | 20.600 | -1,4% |
| 15 | DGW | Cắt lỗ | 45,0-46,0 | 17/10/2024 | 45.600 | 51.400 | 43.200 | 22/10/24 | 45.300 | -0,7% |
| 16 | VGT | Cắt lỗ | 13,6-14,2 | 19/9/2024 | 14.100 | 16.500 | 13.000 | 24/10/24 | 13.600 | -3,5% |
| 17 | VHC | Chốt lời | 69,5-70,3 | 09/10/2024 | 70.500 | 78.200 | 67.000 | 24/10/24 | 72.900 | 3,4% |
| 18 | VGC | Cắt lỗ | 42,5-43,8 | 11/10/2024 | 43.700 | 49.600 | 41.000 | 24/10/24 | 40.800 | -3,8% |
| 19 | KBC | Cắt lỗ | 27-27,6 | 18/10/2024 | 27.500 | 33.300 | 25.900 | 24/10/24 | 26.400 | -4,0% |
| 20 | CTD | Chốt lời | 63,2-64,2 | 21/10/2024 | 63.400 | 70.000 | 60.600 | 24/10/24 | 67.800 | 6,9% |
| 21 | SAB | Cắt lỗ | 55,6-57,2 | 26/9/2024 | 57.500 | 65.000 | 53.800 | 25/10/24 | 56.000 | -2,6% |

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://www.CongTyCoPhanChungKhoanLPBank(lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.